| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN YÊN**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số:18/2019/HSST
Ngày 21 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN**

**Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***: Ông Nguyễn Ánh Dương

* ***Các Hội thẩm nhân dân***:

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu.
2. Ông Nguyễn Lâm Giang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

**- Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hải – Kiểm sát viên .

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/HSST- QĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Vi Văn L, sinh năm 1985;**

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

- Nơi sinh và nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh B;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12

- Họ và tên cha: Vi Văn N, sinh năm 1951;

- Họ và tên mẹ: Hoàng Thị T, sinh năm 1953;

Đều trú tại thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh B;

- Gia đình bị cáo có 7 chị em, bị cáo con thứ 6;

- Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1986 (đã ly hôn).

- Con: Bị cáo có 03 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015);

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Yên. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại:**

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1971 (Vắng mặt tại phiên tòa)
- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1971 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Đều cư trú: Thôn B, xã N, huyện T, tỉnh B.

- Anh Thân Đức C, sinh năm 1987 (Vắng mặt tại phiên tòa)
- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Đều cư trú:Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh B.

*** Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1993 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Cư trú: Thôn K, xã N, huyện T, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Cư trú: thôn T, xã N, huyện T, tỉnh B.

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1986 (Có mặt tại phiên tòa)

Cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh B.

*** Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh B.

- Anh Hà Văn Q, sinh năm 1983 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh B.

- Anh Trịnh Văn V, sinh năm 1953 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Cư trú: Thôn Yên Lý, xã P, huyện T, tỉnh B

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/02/2019, Vi Văn L, sinh năm 1985 ở thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98 L2 - 0040 đến khu vực xã N, huyện T với mục đích xem nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. L giả vờ là người đi mua táo rồi đi đến một số nhà dân xem có tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà anh Lê Văn T, sinh năm 1971, ở thôn B, xã N, huyện T thì phát hiện cổng nhà anh T đóng không khóa, L đỗ xe gọi cửa nhưng không thấy ai trả lời nên L mở cổng dắt xe đi vào trong sân và tiếp tục gọi cũng không thấy ai trả lời. L quan sát và phát hiện tại góc sân nhà anh T có 01 máy bơm nước loại động cơ không đồng bộ 3 pha roto ngắn mạch, 4.0KW, L đi đến khu vực để chiếc máy bơm nước và quay đầu xe hướng ra cổng rồi bê trộm chiếc máy bơm nước đặt lên yên xe dắt đi được khoảng 05 mét rồi ngồi lên xe thì bị anh Lê Văn T chủ nhà phát hiện đã hô hoán mọi người bắt quả tang đối với Vi Văn L. Vật thu giữ gồm: 01(một) máy bơm nước loại động cơ không đồng bộ 3 pha roto ngắn mạch, 4.0KW do công ty chế tạo máy điện Việt Nam - Hunggari Đông Anh - Hà Nội sản

xuất và bộ sên kim loại được gắn trên giá bằng kim loại; 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, biển kiểm soát 98L2-0040 đã qua sử dụng

Quá trình điều tra vụ án, Vi Văn L còn khai nhận ngoài lần trộm cắp tài sản ngày 18/02/1019 bị bắt quả tang, ngày 18/01/2019 L còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc ti vi của gia đình anh Thân Đức C, sinh năm 1987 ở thôn T, xã N, huyện T. Cụ thể như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/01/2019, Vi Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98 L2 - 0040 đến khu vực xã N, huyện T với mục đích xem nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà anh Thân Đức C, sinh năm 1987 ở thôn T, xã N, huyện T thì thấy cổng nhà anh C đang mở. L quan sát thấy nhà anh C không có ai ở nhà, L đi xe vào trong sân thì nhìn thấy cửa nhà anh C mở, L gọi nhưng không có ai trả lời, L dựng xe ở sân rồi đi vào trong nhà thì phát hiện thấy 01 (một) chiếc ti vi nhãn hiệu Sam Sung màu đen, loại 50 inch được đặt trên kệ gỗ ở phòng khách của gia đình anh C, L đi đến rút nguồn dây điện và dây Anten ra rồi dùng hai tay bê chiếc ti vi đặt lên xe mô tô chở thẳng đến thị trấn Cao Thượng, huyện T để tiêu thụ. L chở chiếc ti vi đến cửa hàng điện tử Việt - Dùng ở phố Mới, thị trấn Cao Thượng, huyện T. Tại đây, L gặp anh Đỗ Văn T, sinh năm 1993, ở thôn K, xã N, huyện T là nhân viên cửa hàng, L hỏi anh T có mua ti vi cũ không, anh T trả lời không, L nói ti vi của nhà, lúc này anh T đã đồng ý mua bảo L mang ti vi vào hỏi bán bao nhiêu. L bảo 4.000.000 đồng. T trả giá 3.500.000 đồng được L đồng ý bán. Sau khi bán được chiếc ti vi trộm cắp được cho anh T, L đã dùng số tiền 3.500.000 đồng vào việc ăn tiêu cá nhân hết .

Ngày 18/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tạm giữ của anh Đỗ Văn T 01 (một) ti vi Samsung, màu đen đã qua sử dụng và tạm giữ của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 ở thôn T, xã N, huyện T 01 đĩa DVD nhãn hiệu Ritex màu trắng, bên trong có chứa một File dữ liệu "trộm cắp ti vi", có dung lượng 2,94MB, dưới dạng File MP4.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 18/01/2019, anh Thân Đức C đã làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08/KL-ĐGTS ngày 20/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận: 01(một) máy bơm nước loại động cơ không đồng bộ 3 pha roto ngắn mạch, 4.0KW do công ty chế tạo máy điện Việt Nam - Hunggari Đông Anh - Hà Nội sản xuất và bộ sên kim loại được gắn trên giá bằng kim loại đã qua sử dụng có giá trị là 700.000 đồng *(bảy trăm nghìn đồng);* 01(một) chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung màu đen, loại 50 inch có giá trị là 10.833.600 đồng *(mười triệu tám trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm đồng)*. Tổng giá trị tài sản là 11.533.600 đồng *(mười một triệu năm trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm đồng)*.

Quá trình điều tra xác định 01 máy bơm nước loại động cơ không đồng bộ 3 pha roto ngắn mạch, 4.0KW do công ty chế tạo máy điện Việt Nam - Hunggari Đông Anh - Hà Nội sản xuất và bộ sên kim loại được gắn trên giá bằng kim loại đã

qua sử dụng là tài sản thuộc Q sở hữu hợp pháp của gia đình anh Lê Văn T. Ngày 20/03/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình T trả lại cho chủ sở hữu. Đến nay anh T không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại.

Về 01 chiếc ti vi Samsung, màu đen loại 50 inch đã qua sử dụng là tài sản thuộc Q sở hữu hợp pháp của gia đình anh Thân Đức C. Ngày 20/03/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình T trả lại cho chủ sở hữu. Đến nay anh C không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường.

Đối với 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98L2-0040, Vi Văn L sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc Q sở hữu hợp pháp của Vi Văn L.

Đỗ Văn T có hành vi mua chiếc ti vi của bị can L, tuy nhiên anh T không biết nguồn gốc chiếc ti vi do L phạm tội mà có nên hành vi của anh T không vi phạm pháp luật. Đến nay, anh T yêu cầu bị cáo Vi Văn L phải bồi thường cho anh số tiền 3.500.000 đồng anh T đã mua chiếc ti vi.

Đối với hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước ngày 18/02/2019 của Vi Văn L do không đủ yếu tố cấu T tội phạm (tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đồng) nên ngày 22/04/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên  Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình T phạt tiền đối với Vi Văn L.

Bị cáo Vi Văn L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra, truy tố T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Người phạm tội T khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS, ngày 04/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố Vi Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Vi Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn L từ 14 tháng đến 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/2/2019.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Vi Văn L bồi thường cho anh Đỗ Văn T 3.500.000 đồng.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1, Điều 47 của BLHS; điểm b, khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu của bị cáo Vi Văn L 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98L2-0040 là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Vi Văn L thuộc hộ cận nghèo nên không phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS đối với bị cáo và bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Vi Văn L nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải. Đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 18/01/2019, tại gia đình anh Thân Đức C, ở thôn T, xã N, huyện T, lợi dụng lúc gia đình không có ai ở nhà và cửa không khóa, Vi Văn L đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung màu đen, loại 50 inch, có giá trị là 10.833.600 đồng của anh Thân Đức C đem bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân hết.

Lời khai nhận tội của bị cáo Vi Văn L phù hợp với: Bản tường trình và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Đơn trình báo và lời khai của bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của gia đình anh Thân Đức C, chị Nguyễn Thị H theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08/KL-ĐGTS ngày 20/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận: 01(một) chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung màu đen, loại 50 inch có giá trị là 10.833.600 đồng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Vi Văn L đã đủ yếu tố cấu T tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên và kết luận của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp Q sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến niềm tin và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Cần xử phạt tù với thời hạn nhất định đối với bị cáo Vi Văn L để bị cáo biết tuân thủ pháp luật và có điều kiện tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Không có.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Vi Văn L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo L "T khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Nên bị cáo Vi Văn L được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm i, điểm s khoản 01, Điều 51 của BLHS.

Bị cáo Vi Văn L thuộc hộ cận nghèo nên không phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS đối với bị cáo và bị cáo được miễn án phí HSST và DSST theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Vi Văn L bồi thường cho anh Đỗ Văn T 3.500.000 đồng là tiền của anh Đỗ Văn T trả cho Vi Văn L khi mua chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung màu đen, loại 50 inch mà không biết do bị cáo L trộm cắp được mà có.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, Điều 47 của BLHS; điểm a, khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

Tịch thu của bị cáo Vi Văn L 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98L2-0040 là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước.

[7] Quá trình điều tra xác định 01 máy bơm nước loại động cơ không đồng bộ 3 pha roto ngắn mạch, 4.0KW do công ty chế tạo máy điện Việt Nam - Hunggari Đông Anh - Hà Nội sản xuất và bộ sên kim loại được gắn trên giá bằng kim loại đã qua sử dụng là tài sản thuộc Q sở hữu hợp pháp của gia đình anh Lê Văn T. Ngày 20/03/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình T trả lại cho chủ sở hữu. Đến nay anh T không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại.

[8] Về 01 chiếc ti vi Samsung, màu đen loại 50 inch đã qua sử dụng là tài sản thuộc Q sở hữu hợp pháp của gia đình anh Thân Đức C. Ngày 20/03/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình T trả lại cho chủ sở hữu. Đến nay anh C không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường.

[9] Anh Đỗ Văn T có hành vi mua chiếc ti vi của bị cáo L, tuy nhiên anh T không biết nguồn gốc chiếc ti vi do L phạm tội mà có nên hành vi của anh T không vi phạm pháp luật. Đến nay, anh T yêu cầu bị cáo Ngô Văn L phải bồi thường cho anh số tiền 3.500.000 đồng anh T đã mua chiếc ti vi.

Đối với hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước ngày 18/02/2019 của Vi Văn L do không đủ yếu tố cấu T tội phạm (tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đồng) nên ngày 22/04/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên  Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình T phạt tiền đối với Vi Văn L.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vi Văn L 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/2/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Vi Văn L bồi thường cho anh Đỗ Văn T 3.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/ năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1, Điều 47 của BLHS; điểm a, khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch Thu của bị cáo Vi Văn L 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98L2-0040 là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Vi Văn L thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí HSST và DSST.

Bị cáo, người có Q, nghĩa vụ liên quan (có mặt) có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có Q, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt ) có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thoả thuận

thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận***
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cụcTHADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs, Vp.

**Nguyễn Ánh Dương**